TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LONG HỒ** **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 90/2023/QĐST - HNGĐ	*Long Hồ, ngày 23 tháng 3 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ số: 64/2023/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 02 năm 2023, giữa:

1. Nguyên đơn: Anh Nguyễn Minh Q, sinh năm 1975.

2. Bị đơn: Chị Trần Thị T, sinh năm 1973.

Cùng địa chỉ: Số 63A/4 ấp Phú H, xã Hòa P, huyện Long H, tỉnh Vĩnh L

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 3 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 3 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Nguyễn Minh Q và chị Trần Thị T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về nuôi con chung: Anh Q và chị T thỏa thuận là giao cháu Nguyễn Minh H, sinh ngày 26/4/2006 và Nguyễn Minh L, sinh ngày 05/7/2017 cho chị T nuôi dưỡng. Anh Q có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở

- Về cấp dưỡng nuôi con chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết

- Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết.

- Về nợ chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết

- Về án phí: Nguyên đơn tự nguyện nộp toàn bộ là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí hôn nhân sơ thẩm, nhưng được khấu trừ từ 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí mà nguyên đơn đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long, theo biên lai thu số 0004717 ngày 14 tháng 02 năm 2023. Còn lại 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) hoàn trả lại cho nguyên đơn

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6,7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện LH;
- UBND xã Phong T- Cầu K – Trà V;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Võ Công Bằng